

Bản án số: 121/2018/HSPT
Ngày: 12/7/2018.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ**

-Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Chinh;

Các thẩm phán: Hoàng Lan Phương;

Bà Lê Thị Dung.

-Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Ninh Thị Khánh Tân - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Hữu Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 7 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân (viết tắt TAND) tỉnh Thanh Hóa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 84/2018/HSPT ngày 14/5/2018 đối với bị cáo Đỗ Khắc D và đồng bọn, do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án sơ thẩm số 76/2018/HSST ngày 30/3/2018 của TAND thành phố Thanh Hóa.

Các bị cáo kháng cáo:

1. Đỗ Khắc D, sinh ngày 26/3/1995; nơi cư trú: SN 96, Nguyễn Huy Tự, phường Lam Sơn, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/12; con ông Đỗ Khắc N và bà Lê Thị H; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 06/3/2010 Công an phường Lam Sơn, thành phố Thanh Hóa xử phạt hành chính về hành vi “đánh bạc” bằng hình thức cảnh cáo; tạm giữ ngày 21/4/2017; tạm giam ngày 27/4/2017 đến ngày 23/6/2017 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “cấm đi khỏi nơi cư trú”; có mặt.

2. Nguyễn Văn L, sinh ngày 25/5/1996; nơi cư trú: Thôn Đa, xã Quảng Chính, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; con ông Nguyễn Văn S và bà Nguyễn Thị T; chưa có vợ; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ ngày 21/4/2017; tạm giam ngày 27/4/2017 đến ngày 18/8/2017 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “cấm đi khỏi nơi cư trú”; có mặt.

3. Mạch Văn Th1, sinh năm 1979; nơi cư trú: Thôn Phú Sơn, xã Công Liêm, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 2/12; con ông Mạch Văn B và bà Lê Thị Ch; vợ là Đỗ Thị N và 03 con (lớn sinh năm 2002, nhỏ sinh năm 2012); tiền án: Ngày 03/10/2012, TAND huyện Nông Cống xử phạt 6.000.000đ về tội “Đánh bạc”, ngày 13/11/2012 TAND tỉnh Thanh Hóa phúc thẩm xử tăng 12.000.000đ, ngày 20/4/2017 chấp hành xong bản án; tiền sự: Không; tạm giữ ngày 21/4/2017; tạm giam ngày 27/4/2014 đến ngày 23/6/2017 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “cấm đi khỏi nơi cư trú”; vắng mặt.

4. Bùi Văn H1, sinh năm 1981; nơi cư trú: Thôn Vạn Thành, xã Thăng Long, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; con ông Bùi Văn Th (chết) và bà Nguyễn Thị Th; có vợ là Bùi Thị Bích Thuận và 02 con (lớn sinh năm 2005, nhỏ sinh năm 2009); tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 13/12/2007, TAND huyện Nông Cống xử phạt 5.000.000đ về tội “Đánh bạc”, ngày 28/01/2012 chấp hành xong bản án; ngày 06/8/2012, TAND huyện Nông Cống xử phạt 04 tháng tù về tội “Đánh bạc”, ngày 13/11/2012 bị TAND tỉnh Thanh Hóa xử phúc thẩm tăng 11 tháng tù, ngày 03/12/2013 chấp hành xong bản án; tạm giữ ngày 21/4/2017; tạm giam ngày 27/4/2017 đến ngày 19/7/2017 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “cấm đi khỏi nơi cư trú”; có mặt.

5. Bùi Duy H2, sinh năm 1989; nơi cư trú: Thôn Thành Yên, xã Quảng Thành, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; con ông Bùi Duy P và bà Lê Thị S; có vợ là Nguyễn Thị H và 02 con (lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2015); tiền án; Không; tiền sự: Ngày 05/8/2016, bị Công an phường Quảng Thành, thành phố Thanh Hóa xử phạt hành chính về hành vi “đánh bạc”; tạm giữ ngày 21/4/2017 đến ngày 27/4/2017 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “cấm đi khỏi nơi cư trú”; có mặt.

6. Nguyễn Thị Kim Th2, sinh năm 1964; HKTT: Thôn 3, xã Hoàng Yên, huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/10; con ông Nguyễn Văn Q (chết) và bà Nguyễn Thị T; chồng là Hồ Sỹ L; tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ ngày 21/4/2017; tạm giam ngày 27/4/2017 đến ngày 02/6/2017 được thay thế biện pháp ngăn chặn “cấm đi khỏi nơi cư trú”; có mặt.

7. Lê Thị H3, sinh năm 1972; ĐKHKT: Số nhà 129 Phú Thọ 4, phường Phú Sơn, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa; chỗ ở hiện nay: SN 171 Phú Thọ 4, phường Phú Sơn, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 5/12; con ông Lê Tất Bơn và bà Nguyễn Thị Thanh (đều đã chết); có chồng là Võ Xuân Đông và 01 con sinh năm 1992; tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ ngày 21/4/2017 đến ngày 27/4/2017 được thay thế biện pháp ngăn chặn “cấm đi khỏi nơi cư trú”; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN :

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 17 giờ 45phút ngày 21/4/2017, tại phòng 303 quán Karaoke Th2 Tùng, thôn Trường Sơn, xã Quảng Thịnh, thành phố Thanh Hóa, Tổ công tác Phòng PC45 Công an tỉnh Thanh Hóa bắt quả tang các đối tượng đang “tổ chức đánh bạc” và “đánh bạc” bằng hình thức đánh bài lá ba cây ăn tiền gồm các đối tượng: Nguyễn Khắc Ngọc, Hoàng Công Đoàn, Nguyễn Văn L, Đỗ Khắc D, Lê Văn Hưng, Bùi Văn H1, Mạch Văn Th1, Bùi Duy H2, Nguyễn Ngọc Lâm, Nguyễn Thị Kim Th2, Lê Thị H3, Lê Văn Quang trú tại thôn 5, xã Quảng Lĩnh, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa; Nguyễn Văn An, sinh năm 1982, trú tại thôn Ngọc Trâm, xã Thăng Long, huyện Nông Cống, Thanh Hóa; Phạm Hữu Hoàng Anh, sinh năm 1992 trú tại thôn Tân Hưng, xã Quảng Tân, huyện Quảng Xương, Thanh Hóa. Thu giữ tại cH1 bạc số tiền 135.000.000đ; 01 cỗ bài Tú lơ khơ; 01 cH1 nhựa và 01 tH2 tôn bên trong có 7.200.000đ tiền hồ các con bạc nộp trong quá trình đánh bạc.

Ngày 31/5/2017, Nguyễn Văn Thắng đến Cơ quan cảnh sát điều tra đầu thú về hành vi “tổ chức đánh bạc”.

Quá trình điều tra các đối tượng khai nhận như sau: Khoảng giữa tháng 4/2017, Nguyễn Văn Thắng gặp Nguyễn Khắc Ngọc tại quán Karaoke Thanh Tùng của nhà Thắng, Thắng nói với Ngọc là tới đây Thắng mở sới bạc 3 cây tại quán nhà Thắng, nhờ Ngọc gọi khách cho Thắng, Ngọc đồng ý. Sau đó Thắng rủ Đỗ Khắc D và Nguyễn Văn L là nhân viên giúp việc tại quán Karaoke nhà Thắng giúp sức cho Thắng trong vụ tổ chức sới bạc với vai trò canh gác, Thắng sẽ trả công cho D 500.000đ/buổi, L 300.000đ/buổi; Ngọc rủ thêm Hoàng Công Đoàn và dẫn Đoàn đến gặp Thắng, Thắng cho Đoàn làm tín dụng.

Chiều ngày 21/4/2017, Lê Văn Hưng gọi điện thoại rủ Mạch Văn Th1 và Bùi Văn H1 ra nhà Nguyễn Văn Thắng để đánh bạc, khi đến nhà Thắng chưa có ai nên cả ba đi ăn uống và mua đồ, sau đó Hưng gọi điện cho Ngọc hỏi có ai đánh bạc không, Ngọc gọi điện cho Thắng, Thắng gọi lại cho Hưng nói cứ đến quán Karaoke để đánh bạc. Ngọc tiếp tục gọi điện thoại rủ Nguyễn Ngọc Lâm và Nguyễn Thị Kim Th2 đến quán Karaoke nhà Thắng để đánh bạc. Thắng gọi điện cho Nguyễn Văn Lâm, Lê Thị H3, Bùi Huy H2 để rủ những người này đến nhà mình đánh bạc và gọi Hoàng Công Đoàn đến làm tín dụng trong sới bạc.

Đến khoảng 16h cùng ngày Lê Thị H3, Nguyễn Văn Lâm đến quán Karaoke nhà Thắng ngồi uống nước tại tầng 1, sau đó Lê Văn Hưng, Mạch Văn Th1 và Bùi Văn H1 được Nguyễn Văn An chở đến. Sau đó có người nói “anh em lên trên phòng mà ngồi uống nước và chơi” thì H3, Lâm, Hưng, Th1, H1, H2 cùng Nguyễn Văn An và Lê Văn Quang sinh năm 1987 ở thôn 5, xã Quảng Lĩnh và Đoàn cùng nhau lên phòng 303. Lúc này trong phòng đã có sẵn cH1 nhựa và 01 bộ bài tú lơ khơ. Ngồi

nói chuyện khoảng 5 phút thì H3, H1, Th1 và H2 sử dụng bộ bài tú lơ khơ có sẵn để đánh bạc với nhau bằng hình thức đánh bài lá ba cây tính điểm ăn tiền. Cùng lúc đó Phạm Hữu Hoàng Anh (con rể của Nguyễn Văn Thắng) thấy mọi người lên phòng 303, Hoàng Anh tưởng lên hát nên gọi Nguyễn Văn L dậy để làm việc. L lên phòng 303 để phục vụ thấy mọi người đánh bạc nên đó đứng canh gác tại vị trí cửa ra vào ban công của tầng 3 theo sự phân công của Thắng từ trước. Cùng lúc đó Đỗ Khắc D đến và lên phòng 303 để làm trật tự và canh gác cho sỏi bạc. Do không ai mất trật tự nên D đứng ngoài hành lang tầng 3 cùng L.

Khi mọi người đánh bạc được một lúc thì Nguyễn Khắc Ngọc đến nhà Nguyễn Văn Thắng và đi lên phòng 303, thấy Hoàng Công Đoàn không có tiền để làm tín dụng, Ngọc gọi điện cho Thắng thì Thắng gọi điện cho vợ là Hoàng Thị Xuân và dặn Xuân đưa cho Ngọc 50.000.000đ để lo công việc, khi lấy được tiền Ngọc đưa cho Đoàn làm tín dụng. Quá trình làm tín dụng trong sỏi, Đoàn đã cho Nguyễn Thị Kim Th2 vay 20.000.000đ (Th2 đã trả lại tiền ngay tại sỏi cho Đoàn), cho Lê Văn Hưng vay 30.000.000đ (cắt lãi 1,5 triệu đồng), cho Bùi Huy H2 vay 20.000.000đ để Th2, Hưng và H2 cùng tham gia đánh bạc trước đó. Tổng số tiền Đoàn cắt lãi của các con bạc là 2.500.000đ, Đoàn đã nộp toàn bộ số tiền xuống cH1 bạc.

Khi đánh bạc nếu ván bạc nào có người được 10 điểm thì ở ván ngay sau đó ngoài tiền đặt để đánh bạc thì những người tham gia đánh bạc sẽ bỏ ra 200.000đ góp gà, lấy 200.000đ từ số tiền gà trên bỏ vào hộp tôn nhỏ để làm tiền hồ sau đó mới chia bài, ai được cao điểm nhất sẽ được lấy số tiền gà nói trên.

Khi bắt quả tang, Cơ quan Cảnh sát điều tra thu giữ 15 chiếc điện thoại của các con bạc, đã chứng minh được 09 chiếc điện thoại dùng vào mục đích đánh bạc gồm: 01 điện thoại Iphone 6 màu vàng có gắn sim 0967436888 (của Nguyễn Khắc Ngọc); 01 điện thoại Nokia 108 màu đen, vỏ ốp sau có gắn sim 0974.158.276 (của Lê Thị H3); 01 điện thoại Iphone 5C có gắn sim 0162.720.3055 (của Nguyễn Ngọc Lâm); 01 điện thoại Sam Sung J3 có gắn sim số điện thoại 0968.720.982 (của Hoàng Công Đoàn); 01 điện thoại Iphone F1S có gắn sim số 0915792423 (của Nguyễn Thị Kim Th2); 01 chiếc điện thoại Iphone 6 màu vàng có gắn sim số 0973207595 (của Bùi Duy H2); 01 điện thoại Nokia 105 màu đen có gắn sim số 0981.315.385 (của Lê Văn Hưng); 01 điện thoại Nokia 105 có gắn sim số 0947367242 (của Mạch Văn Th1); 01 điện thoại Nokia -112 màu đen có gắn sim số 0988.349.656 (của Bùi Văn H1). Còn lại 06 chiếc điện thoại không dùng vào mục đích đánh bạc và tổ chức đánh bạc, Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu.

Đối với Hoàng Thị Xuân (vợ của Nguyễn Văn Thắng) có đưa cho Nguyễn Khắc Ngọc 50.000.000đ, Xuân không biết mục đích sử dụng số tiền trên cho các con bạc vay để đánh bạc do đó hành vi của Xuân không cấu thành tội phạm.

Đối với Phạm Hữu Hoàng Anh quá trình điều tra chứng minh chỉ đến phụ giúp bố vợ trong việc phục vụ quán Karaoke. Khi có người gọi đem nước lên phòng

303, Hoàng Anh đem nước lên và không có hành động giúp sức cho việc tổ chức đánh bạc. Cơ quan cảnh sát điều tra đã nhắc nhở giáo dục.

Đối với Đào Văn Quang được Nguyễn Khắc Ngọc đưa đến gặp Nguyễn Văn Thắng để tham gia tổ chức sới bạc, nhưng ngày 21/4/2017 Thắng không có nhà và cũng chưa có ai giao nhiệm vụ gì cho Quang nên không có đủ căn cứ xác định Quang tham gia tổ chức đánh bạc, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã nhắc nhở, giáo dục.

Đối với Lê Văn Quang và Nguyễn Văn An có mặt tại phòng 303 khi bắt quả tang, quá trình điều tra không chứng minh được Quang và An tham gia chơi bạc hoặc tổ chức đánh bạc, Cơ quan cảnh sát điều tra đã nhắc nhở, giáo dục.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 76/2018/HSST ngày 30/3/2018 của TAND thành phố Thanh Hóa đã Quyết định:

- Tuyên bố: Các bị cáo: Đỗ Khắc D và Nguyễn Văn L phạm tội: “Tổ chức đánh bạc”;

Các bị cáo: Bùi Văn H1, Mạch Văn Th1, Bùi Duy H2, Nguyễn Thị Kim Th2 và Lê Thị H3 phạm tội: “Đánh bạc”.

- Áp dụng: khoản 1 Điều 249; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự (viết tắt BLHS) năm 1999 đối với bị cáo Đỗ Khắc D và Nguyễn Văn L.

Xử phạt: Đỗ Khắc D 15 tháng tù, được trừ 02 tháng, 03 ngày tạm giữ, tạm giam (21/4/2017- 23/6/2017); Nguyễn Văn L 12 tháng tù, được trừ 03 tháng, 28 ngày tạm giữ, tạm giam (21/4/2017 - 18/8/2017).

- Áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 248; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 BLHS đối với các bị cáo: Mạch Văn Th1, Bùi Văn H1, Bùi Duy H2, Nguyễn Thị Kim Th2 và Lê Thị H3; thêm khoản 2 Điều 46 đối với Bùi Duy H2 và Bùi Văn H1; thêm điểm g khoản 1 Điều 48 đối với Mạch Văn Th1.

Xử phạt: Mạch Văn Th1 33 tháng tù, được trừ 02 tháng, 02 ngày tạm giữ, tạm giam (21/4/2017 -23/6/2017); Bùi Duy H2 30 tháng tù, được trừ 06 ngày tạm giam (21/4/2017- 27/4/2017); Bùi Văn H1 30 tháng tù, được trừ 02 tháng, 28 ngày tạm giữ, tạm giam (21/4/2017 - 19/7/2017); Nguyễn Thị Kim Th2 27 tháng tù, được trừ 01 tháng, 11 ngày tạm giữ, tạm giam (21/4/2017- 02/6/2017); Lê Thị H3 27 tháng tù, được trừ 06 ngày tạm giam (21/4/2017- 27/4/2017).

Thời gian chấp hành hình phạt đối với các bị cáo tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về hình phạt đối với các bị cáo khác; xử lý vật chứng; án phí và giành quyền kháng cáo.

- Ngày 02/4/2018, bị cáo Đỗ Khắc D và bị cáo Nguyễn Văn L có đơn kháng cáo với nội dung: Xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo;

- Ngày 02/4/2018, bị cáo Bùi Văn H1 và bị cáo Mạch Văn Th1 có đơn kháng cáo với nội dung: Xin giảm nhẹ hình phạt;

- Ngày 02/4/2018, bị cáo Bùi Duy H2 có đơn kháng cáo: Xin hưởng án treo và ngày 13/6/2018 có đơn xin giảm nhẹ hình phạt;

- Ngày 02/4/2018 và ngày 09/4/2018, bị cáo Nguyễn Thị Kim Th2 và bị cáo Lê Thị H3 có đơn kháng cáo với nội dung: Xin hưởng án treo; ngày 29/5/2018 Nguyễn Thị Kim Th2 có đơn kháng cáo bổ sung: Xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a, điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 356; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự (viết tắt BLTTHS), sửa bản án sơ thẩm về biện pháp chấp hành hình phạt đối với các bị cáo Đỗ Khắc D, Nguyễn Thị Kim Th2 và Lê Thị H3, cho các bị cáo hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách theo quy định của pháp luật; giữ nguyên hình phạt đối với các bị cáo Nguyễn Văn L, Mạch Văn Th1, Bùi Văn H1 và Bùi Duy H2.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng, bị cáo Mạch Văn Th1 vắng mặt (có lý do bị ốm), nhưng đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nên Hội đồng xét xử phúc thẩm vẫn tiến hành xét xử vụ án và không ra bản án không có lợi đối với bị cáo (điểm c khoản 1 Điều 351 BLTTHS).

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Đỗ Khắc D và Nguyễn Văn L khai nhận: D và L là nhân viên của quán Karaoke Thanh Tùng do Nguyễn Văn Thắng làm chủ, ngày 21/4/2017, D và L đã có hành vi tham gia canh gác và giữ trật tự cho sới bạc do Thắng tổ chức tại phòng 303 quán Karaoke Thanh Tùng; các bị cáo Bùi Văn H1, Bùi Duy H2, Nguyễn Thị Kim Th2 và Lê Thị H3 đều thừa nhận được Thắng gọi đến đánh bạc tại tầng 3 nhà Thắng với hình thức đánh bài ba cây, thời gian chơi khoảng từ 16h 15 đến 17h 45 phút thì bị Công an tỉnh Thanh Hóa bắt quả tang, thu giữ tại ch1 bạc 135.000.000đ và 7.200.000đ tiền hồ cùng các công cụ phục vụ cho việc đánh bạc.

Do có hành vi nêu trên, các bị cáo Đỗ Khắc D và Nguyễn Văn L phải chịu trách nhiệm hình sự về tội: “Tổ chức đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 249 với vai trò đồng phạm; các bị cáo Mạch Văn Th1, Bùi Văn H1, Bùi Duy H2, Nguyễn Thị Kim Th2 và Lê Thị H3 phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “đánh bạc” theo điểm b khoản 2 Điều 248 BLHS năm 1999 như bản án sơ thẩm đã xử là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[2] Hành vi “Tổ chức đánh bạc” và “Đánh bạc” là tệ nạn xã hội cần lên án, tạo ra nguồn thu nhập không chính đáng cho một số đối tượng, gây ảnh hưởng đến kinh tế, H3 phúc gia đình các con bạc và còn có thể là nguyên nhân dẫn đến những hành vi phạm tội khác. Trong vụ đánh bạc này có nhiều bị cáo tham gia, số tiền các con bạc sử dụng sát phạt bị thu giữ tương đối lớn, do vậy cần xử lý nghiêm các bị cáo để giáo dục và phòng ngừa chung.

[3] Xét kháng cáo của các bị cáo Đỗ Khắc D và Nguyễn Văn L xin giảm nhẹ và xin hưởng án treo thấy rằng: Bản thân các bị cáo là những người làm thuê tại quán Karaoke, do háms lợi nên khi được chủ quán phân công đã tích cực tham gia thực hiện hành vi “tổ chức đánh bạc” với vai trò giúp sức để được trả công, trong đó bị cáo D có nhiệm vụ giữ trật tự trong sới bạc, bị cáo L có nhiệm vụ mở cửa cho người đến đánh bạc vào phòng và cảnh giới bao quát bên ngoài hành lang, khi có Công an đến thì hô cho mọi người chạy. Như vậy hai bị cáo này có vai trò ngang nhau và có cùng tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, nhưng khi quyết định hình phạt, án sơ thẩm xử D 15 tháng tù, L 12 tháng tù là chưa phù hợp. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo D xuất trình tài liệu, chứng cứ chứng minh hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo là lao động chính có bố đẻ (ông Đỗ Khắc Nho) là bệnh nhân tâm thần, hiện đang điều trị tại Bệnh viện Tâm thần tỉnh Thanh Hóa; ngoài ra bị cáo cũng được Chính quyền địa phương và Công an phường Lam Sơn, thành phố Thanh Hóa xác nhận trong thời gian tại ngoại bị cáo luôn chấp hành tốt chính sách pháp luật, tích cực tham gia các hoạt động xã hội tại địa phương. Đây là tình tiết được xem xét tại cấp phúc thẩm theo khoản 2 Điều 46 của BLHS. Năm 2010 bị cáo D có bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Đánh bạc” bằng hình thức “cảnh cáo”, nhưng tính từ khi xóa tiền sự đến nay đã 07 năm, do đó đủ điều kiện cho hưởng án treo theo Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn L chỉ có 01 tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, tại cấp phúc thẩm không có tình tiết gì mới nên không có căn cứ cho hưởng án treo.

[4] Xét kháng cáo của các bị cáo: Mạch Văn Th1, Bùi Văn H1 và Bùi Duy H2 xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo thấy rằng: Các bị cáo được xếp ở vị trí thứ hai trong nhóm tham gia “đánh bạc” (H1 mang theo số tiền đánh bạc là 7.000.000đ, Th1 mang theo 6.400.000đ, H2 mang theo 2.000.000đ, khi hết tiền H2 còn vay tín dụng 20.000.000đ để chơi tiếp). Trong đó H1 và Th1 đã có tiền án về hành vi “đánh bạc”, bị cáo Th1 còn phạm tội trong thời gian chưa xóa án nên phải chịu tình tiết tăng nặng là “tái phạm”. Khi quyết định hình phạt, các bị cáo đã được xem xét tình tiết thành khẩn khai báo, bị cáo H1 có bố đẻ là Thương binh, do đó bị cáo Th1 đã bị xử 33 tháng tù, bị cáo H1 30 tháng tù là phù hợp. Tòa án cấp phúc thẩm không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Đối với bị cáo Bùi Duy H2 có 01 tiền sự chưa được xóa về hành vi “đánh bạc” nên không đủ điều kiện cho hưởng án treo. Tuy nhiên tại cấp phúc thẩm bị cáo

có đơn trình bày hoàn cảnh gia đình khó khăn, ông nội và bố đẻ vừa mới chết, bị cáo là lao động chính có 02 con còn nhỏ (con lớn mới sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2013), đây là tình tiết theo khoản 2 Điều 46 BLHS, do đó Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét giảm cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà yên tâm cải tạo sớm trở về với gia đình và xã hội.

[5] Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Kim Th2 và Lê Thị H3 xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo thấy rằng, các bị cáo đều là phụ nữ, tham gia với vai trò không đáng kể và được xếp ở vị trí thứ ba, số tiền mang theo để đánh bạc không nhiều (Th2 900.000đ, H3 1.000.000đ), quá trình điều tra đều thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải. Tại cấp phúc thẩm, các bị cáo đều có tình tiết mới như: Bị cáo Th2 trong thời gian tại ngoại đã phát hiện giúp Công an xã Hoàng Yên lập Biên bản chuyển Công an huyện Hoàng Hóa xử lý 01 vụ vi phạm về tài nguyên môi trường của ông Ngô Văn Dũng ở xã Định Tiến, huyện Yên Định sử dụng tàu hút cát trái phép; hoàn cảnh gia đình khó khăn; bị cáo H3 có xác nhận của chính quyền địa phương hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo là lao động chính đang nuôi con ăn học. Các bị cáo trong thời gian tại ngoại đều chấp hành tốt chính sách pháp luật và hoàn thành tốt các nghĩa vụ của công dân tại nơi cư trú, đây là các tình tiết được xem xét theo khoản 2 Điều 46 BLHS tại cấp phúc thẩm.

[6] Từ các phân tích trên, xét thấy các bị cáo Đỗ Khắc D, Nguyễn Thị Kim Th2 và Lê Thị H3 có nhiều tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 và khoản 2 Điều 46 BLHS và có nhân thân tốt, có nơi cư trú ổn định rõ ràng, do đó Tòa án cấp phúc thẩm có căn cứ chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo và quan điểm đề nghị của Kiểm sát viên, giữ nguyên mức phạt tù cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách theo qui định của pháp luật, như vậy cũng đủ điều kiện cho các bị cáo tự cải tạo trở lại thành người tốt mà không ảnh hưởng đến công tác đấu tranh phòng chống tội phạm tại địa phương.

[7] Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Văn L, Mạch Văn Th1, Bùi Văn H1 phải chịu án phí hình sự phúc thẩm do kháng cáo không được chấp nhận; các bị cáo Đỗ Khắc D, Nguyễn Thị Kim Th2, Lê Thị H3 và Bùi Duy H2 được sửa bản án sơ thẩm về hình phạt nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ: điểm a, điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 356; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự.

QUYẾT ĐỊNH:

Chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo Đỗ Khắc D, Bùi Duy H2, Nguyễn Thị Kim Th2 và Lê Thị H3, sửa một phần bản án sơ thẩm số 76/2018/HSST ngày 30/3/2018 của TAND thành phố Thanh Hóa đối với các bị cáo về hình phạt và biện pháp chấp hành hình phạt; không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn

Văn L, Mạch Văn Th1 và Bùi Văn H1, giữ nguyên án sơ thẩm đối với các bị cáo về hình phạt.

- Áp dụng: khoản 1 Điều 249; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 đối với bị cáo Đỗ Khắc D và bị cáo Nguyễn Văn L; thêm Điều 33 đối với Nguyễn Văn L; thêm khoản 2 Điều 46 và khoản 1, khoản 2 Điều 60 đối với Đỗ Khắc D.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn L 12 (mười hai) tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tuyên án, nhưng được trừ 03 tháng, 28 ngày tạm giữ, tạm giam (21/4/2017 - 18/8/2017).

Xử phạt: Đỗ Khắc D 15 (mười lăm) tháng tù cho hưởng án treo về tội “Tổ chức đánh bạc”, thời gian thử thách 30 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

- Áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 248; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999 đối với các bị cáo: Mạch Văn Th1, Bùi Văn H1, Bùi Duy H2; thêm khoản 2 Điều 46 đối với Bùi Duy H2 và Bùi Văn H1; thêm điểm g khoản 1 Điều 48 đối với Mạch Văn Th1.

Xử phạt: Bị cáo Mạch Văn Th1 33 (ba mươi ba) tháng tù; bị cáo Bùi Văn H1 30 (ba mươi) tháng tù; bị cáo Bùi Duy H2 28 (hai tám) tháng tù về tội “Đánh bạc”.

Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam (bị cáo Th1 được trừ 02 tháng, 02 ngày từ 21/4/2017- 23/6/2017; H1 được trừ 02 tháng, 28 ngày từ 21/4/2017- 19/7/2017; H2 được trừ 06 ngày từ 21/4/2017- 27/4/2017).

- Áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 248; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; khoản 1, khoản 2 Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999 đối với Nguyễn Thị Kim Th2 và Lê Thị H3.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Kim Th2 và bị cáo Lê Thị H3 mỗi bị cáo 27 (hai bảy) tháng tù cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”, thời gian thử thách mỗi bị cáo 54 (năm tư) tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Đỗ Khắc D cho UBND phường Lam Sơn, thành phố Thanh Hóa; giao bị cáo Nguyễn Thị Kim Th2 cho UBND xã Hoàng Yên, huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa; giao bị cáo Lê Thị H3 cho UBND phường Phú Sơn, thành phố Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

-Án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo

Nguyễn Văn L, Mạch Văn Th1 và Bùi Văn H1 mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ; các bị cáo Đỗ Khắc D, Bùi Duy H2, Nguyễn Thị Kim Th2 và Lê Thị H3 và không phải nộp án phí phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND Thanh Hóa;
- VKSND TP Thanh Hóa;
- TAND TP Thanh Hóa;
- Chi cục THADS TP Thanh Hóa;
- Công an TP Thanh Hóa;
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Chinh .

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - H3 phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ ngày 12 tháng 7 năm 2018.

Tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Chinh;

Các thẩm phán: Bà Hoàng Lan Phương;

Bà Lê Thị Dung.

Tiến hành nghị án vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 84/HSPT ngày 14/5/2018 đối với các bị cáo:

1. Đỗ Khắc D, sinh ngày 26/3/1995; nơi cư trú: SN 96, Nguyễn Huy Tự, phường Lam Sơn, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa; đã bị TAND thành phố Thanh Hóa xử phạt về tội “tổ chức đánh bạc” theo khoản 1 Điều 249; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 BLHS năm 1999 với mức phạt 15 tháng tù;

2. Nguyễn Văn L, sinh ngày 25/5/1996; nơi cư trú: Thôn Đa, xã Quảng Chính, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa; đã bị TAND thành phố Thanh Hóa xử phạt về tội “tổ chức đánh bạc” theo khoản 1 Điều 249; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 BLHS 1999 với mức phạt 12 tháng tù;

3. Mạch Văn Th1, sinh năm 1979; nơi cư trú: Thôn Phú Sơn, xã Công Liêm, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa; đã bị TAND thành phố Thanh Hóa xử phạt về tội “đánh bạc” theo điểm b khoản 2 Điều 248; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 33 BLHS năm 1999 với mức phạt 33 tháng tù;

4. Bùi Văn H1, sinh năm 1981; nơi cư trú: Thôn Vạn Thành, xã Thăng Long, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa; đã bị TAND thành phố Thanh Hóa xử phạt về tội “đánh bạc” theo điểm b khoản 2 Điều 248; điểm p khoản 1 Điều 46; khoản 2 Điều 46; Điều 33 BLHS năm 1999 với mức phạt 30 tháng tù;

5. Bùi Duy H2, sinh năm 1989; nơi cư trú: Thôn Thành Yên, xã Quảng Thành, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa; đã bị TAND thành phố Thanh Hóa xử phạt về tội “đánh bạc” theo điểm b khoản 2 Điều 248; điểm p khoản 1; khoản 2 Điều 46; Điều 33 BLHS năm 1999 với mức phạt 30 tháng tù;

6. Nguyễn Thị Kim Thanh, sinh năm 1964; HKTT: Thôn 3, xã Hoằng Yên, huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa; đã bị TAND thành phố Thanh Hóa xử phạt về tội “đánh bạc” theo điểm b khoản 2 Điều 248; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 BLHS năm 1999 với mức phạt 30 tháng tù;

7. Lê Thị H3, sinh năm 1972; ĐKHKT: Số nhà 129 Phú Thọ 4, phường Phú Sơn, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa; đã bị TAND thành phố Thanh Hóa xử phạt về tội “đánh bạc” theo điểm b khoản 2 Điều 248; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 BLHS năm 1999 với mức phạt 30 tháng tù.

Căn cứ Điều 229 và Điều 326 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM ĐÃ THẢO LUẬN,
BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ
CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU**

Chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo Đỗ Khắc D, Bùi Duy H2, Nguyễn Thị Kim Thanh và Lê Thị H3, sửa một phần bản án sơ thẩm số 76/2018/HSST ngày 30/3/2018 của TAND thành phố Thanh Hóa đối với các bị cáo về hình phạt và biện pháp chấp hành hình phạt; không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn L, Mạch Văn Th1 và Bùi Văn H1, giữ nguyên án sơ thẩm đối với các bị cáo về hình phạt.

Biểu quyết: 3/3.

Áp dụng: khoản 1 Điều 249; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 đối với bị cáo Đỗ Khắc D và bị cáo Nguyễn Văn L; thêm Điều 33 đối với Nguyễn Văn L; thêm khoản 2 Điều 46 và khoản 1, khoản 2 Điều 60 đối với Đỗ Khắc D.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn L 12 (mười hai) tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tuyên án, nhưng được trừ 03 tháng, 28 ngày tạm giữ, tạm giam (21/4/2017 - 18/8/2017).

Xử phạt: Đỗ Khắc D 15 (mười lăm) tháng tù cho hưởng án treo về tội “Tổ chức đánh bạc”, thời gian thử thách 30 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Biểu quyết: 3/3.

Áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 248; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999 đối với các bị cáo: Mạch Văn Th1, Bùi Văn H1, Bùi Duy H2; thêm khoản 2 Điều 46 đối với Bùi Duy H2 và Bùi Văn H1; thêm điểm g khoản 1 Điều 48 đối với Mạch Văn Th1.

Xử phạt: Bị cáo Mạch Văn Th1 33 (ba mươi ba) tháng tù; bị cáo Bùi Văn H1 30 (ba mươi) tháng tù; bị cáo Bùi Duy H2 28 (hai tám) tháng tù về tội “Đánh bạc”.

Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam (bị cáo Th1 được trừ 02 tháng, 02 ngày từ 21/4/2017- 23/6/2017; H1 được trừ 02 tháng, 28 ngày từ 21/4/2017- 19/7/2017; H2 được trừ 06 ngày từ 21/4/2017- 27/4/2017).

Biểu quyết: 3/3.

Áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 248; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; khoản 1, khoản 2 Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999 đối với Nguyễn Thị Kim Thanh và Lê Thị H3.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Kim Thanh và bị cáo Lê Thị H3 mỗi bị cáo 27 (hai bảy) tháng tù cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”, thời gian thử thách mỗi bị cáo 54 (năm tư) tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Biểu quyết: 3/3.

Về án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Nguyễn Văn L, Mạch Văn Th1 và Bùi Văn H1 mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ; các bị cáo Đỗ Khắc D, Bùi Duy H2, Nguyễn Thị Kim Thanh và Lê Thị H3 và không phải nộp án phí phúc thẩm.

Biểu quyết: 3/3.

Biên bản đã thông qua các thành viên Hội đồng xét xử phúc thẩm thống nhất ký tên./.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

**THÀNH VIÊN
HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Lan Phương

Lê Thị Dung

Nguyễn Thị Chinh

